TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ CỦA VIỆT NAM

GS, TS. TRẦN VĂN PHÒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 06/01/2026 Ngày bình duyệt: 23/02/2026 Ngày duyệt đăng: 15/3/2026

● **Tóm tắt:** *Tầm nhìn phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số được xác định là định hướng chiến lược dài hạn nhằm thực hiện thắng lợi hai mục tiêu 100 năm, xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng kinh tế số và xã hội số. Từ việc phân tích nội hàm, đặc trưng và yêu cầu đặt ra đối với quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, bài viết đề xuất một số định hướng, giải pháp cơ bản như phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò doanh nhân và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nhằm hiện thực hóa tầm nhìn phát triển của Việt Nam.*

● **Từ khóa:** *Tầm nhìn, phát triển, kỷ nguyên số, tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số của Việt Nam*

Kỷ nguyên là thời kỳ lịch sử mở đầu bằng một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển về sau của xã hội hay của một lĩnh vực nào đó[1]. Vì vậy, mỗi kỷ nguyên đều đặt ra cho quốc gia, dân tộc một tầm nhìn phát triển mới, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Chẳng hạn, kỷ nguyên độc lập, tự do, đi lên chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975) đặt ra yêu cầu Việt Nam phải xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột của phong kiến và thực dân, xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, độc lập, đổi mới và phát triển (1976 đến nay) đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia, đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu. Kỷ nguyên mới - kỷ nguyên số của dân tộc (từ năm 2026 đến giữa thế kỷ XXI) - đặt ra yêu cầu Việt Nam phải đạt mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu". Ưu tiên hàng đầu là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược: đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao"[2].

1. Một số vấn đề lý luận chung về tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số

Trong tiếng Việt, *tầm nhìn* thường được dùng để chỉ giới hạn khả năng quan sát, đồng thời là biểu tượng cho khát vọng và mục tiêu con người hướng tới. Nhìn chung, tầm nhìn là sự suy nghĩ và hoạch định về bức tranh toàn cảnh của tương lai, phác thảo định hướng con đường để đạt tới mục tiêu. Nói tới tầm nhìn là nói tới tầm nhìn xa, trông rộng. "Xa" là xa về thời gian - 10 năm, 20 năm hoặc xa hơn nữa. "Rộng" là rộng về không gian - có thể là một địa phương, một quốc gia, một thời đại; một lớp sự vật, hiện tượng (đối tượng tư duy mang tính phổ biến, tính khái quát, không thể mang tính riêng lẻ, cá biệt). Xa và rộng ở đây bao hàm cả không gian và thời gian vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng và thực tiễn. Tầm nhìn xa của tư duy thể hiện ở khả năng bao quát đúng quá khứ, nhận thức đúng quy luật vận động hiện tại và trên cơ sở đó dự báo đúng xu hướng phát triển trong tương lai.

Phát triển cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhưng nhìn chung đều thống nhất đó

là sự vận động đi lên, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ hơn của các sự vật, hiện tượng, quá trình, v.v.. so với hiện tại.

Từ đó, có thể hiểu *tầm nhìn phát triển* là sự suy nghĩ và hoạch định một kế hoạch thể hiện *mục tiêu dài hạn cao hơn, toàn diện hơn* so với hiện tại của một cá nhân, tổ chức hoặc quốc gia, dân tộc trong tương lai. Tầm nhìn luôn gắn với mục tiêu. Mục tiêu là hình dung về trạng thái tương lai mong muốn và cam kết đạt tới thông qua những kế hoạch cụ thể.

Một tầm nhìn phát triển thành công phải bao gồm các khía cạnh: (1) làm rõ được vị thế của cá nhân, tổ chức, quốc gia, dân tộc trong tương lai 10, 15, 20 năm và xa hơn nữa; (2) phác thảo được "bức tranh" mới trong tương lai của cá nhân, tổ chức, quốc gia, dân tộc trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội; y tế, giáo dục, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, v.v..; (3) xác định được hướng đi đúng đắn và lộ trình thực hiện để đạt mục tiêu; (4) gây được *hứng khởi và được chia sẻ* bởi tất cả các thành viên của tổ chức hay tất cả các tầng lớp nhân dân để đạt đến mục tiêu; (5) kiểm soát và điều chỉnh quá trình thực hiện.

Kỷ nguyên số là kỷ nguyên xuất hiện nhiều dạng thức mới trong đời sống xã hội như đời sống số, tri thức số, văn hóa số, chính phủ số, đô thị số, công dân số. Cốt lõi của kỷ nguyên số là kinh tế số và xã hội số - hai yếu tố tương tác, nâng tầm phát triển của quốc gia và nhân loại. Kỷ nguyên số có những đặc điểm nổi bật: (1) tự động hóa và kết nối: các hệ thống và thiết bị có khả năng tự động hóa cao, kết nối và trao đổi dữ liệu liên tục qua Internet; (2) ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, dịch vụ, y tế, giáo dục, v.v..; (3) khai thác dữ liệu lớn (Big Data) giúp thu thập, phân tích và sử dụng khối lượng dữ liệu khổng lồ để đưa ra quyết định chính xác và nhanh chóng; (4) phát triển công nghệ in 3D: công nghệ in 3D cho phép tạo ra sản phẩm từ nhiều loại vật liệu khác nhau với độ chính xác cao, rút ngắn quy trình sản xuất và gia tăng tính linh hoạt, cá thể hóa, sáng tạo trong thiết kế và chế tạo.

Từ đó có thể thấy, kỷ nguyên số đánh dấu sự chuyển đổi căn bản từ nền công nghiệp truyền thống hình thành qua ba cuộc cách mạng công nghiệp trước đây sang giai đoạn công nghệ số; và công nghệ số này giữ vai trò trung tâm trong lực lượng sản xuất. Công nghệ số không chỉ nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả mà còn xác lập phương thức sản xuất mới - thông minh, kết nối và dựa trên dữ liệu - qua đó tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ và bền vững cho nền kinh tế - xã hội.

Như vậy, *tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số là sự suy nghĩ và hoạch định kế hoạch phát triển nhanh về mọi mặt của quốc gia, dân tộc trên nền tảng số, trước hết là kinh tế số và xã hội số với những mục tiêu cụ thể, nhất là mục tiêu phát triển nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội.* Với Việt Nam, tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số được Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*"[3]. Trên cơ sở đó, Đại hội lần thứ XIII đề ra tầm nhìn phát triển cho hai giai đoạn cụ thể với hai mục tiêu 100 năm: "*Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng*: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao"[4]; và "*Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao"[5]. Như vậy, tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số của Việt Nam là thực hiện thành công hai

mục tiêu 100 năm mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra và tiếp tục được chỉ đạo trong Đại hội lần thứ XIV.

2. Định hướng, giải pháp thực hiện tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số của Việt Nam

Một là, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII đã nhấn mạnh và chỉ rõ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc. Bởi lẽ, trong kỷ nguyên số, chỉ có phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia mới là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên số. Chúng ta đều rõ nếu chỉ dựa vào tài nguyên thiên nhiên, vào nguồn nhân công giá rẻ, vào những lợi thế cạnh tranh về mức sống thì không thể có bứt phá trong phát triển. Phải dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia mới tạo cơ hội, điều kiện để phát triển bứt phá nhanh, hiệu quả. Muốn vậy cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: nâng cao nhận thức, đột phá về tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[6], v.v..

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số

Chúng ta đều rõ, để có thể đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia thành công thì cần nhiều giải pháp khả thi. Trong đó, giải pháp về nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số đóng vai trò quyết định. Bởi chính con người quyết định sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định ba đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về nguồn phát triển nguồn nhân lực: "Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[7]. Đồng thời, Đại hội lần thứ XIII cũng nhấn mạnh: "Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người"[8]. Tiếp tục tinh thần này, Đại hội lần thứ XIV chỉ đạo: "Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, đặc biệt là bậc sau đại học, góp phần quan trọng để Việt Nam chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"[9]; "đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo

vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thật sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước"[10].

Nguồn nhân lực số là lực lượng lao động kỹ thuật chuyên nghiệp, trực tiếp tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động công nghệ số[11]. Thực tế cho thấy, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực số về công nghệ thông tin, nền tảng số, dữ liệu số, an toàn, bảo mật, an ninh mạng... hiện nay ở Việt Nam là rất lớn. Tính đến năm 2023, lực lượng lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 14,1 triệu người, chiếm 27% dân số[12]. Đồng thời, chỉ số vốn nhân lực (HCI) và chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam không ngừng tăng qua các năm. Giai đoạn 2010 - 2020, HCI tăng từ 0,66 lên 0,69[13]. Năm 2023, HDI đạt 0,766 - đứng thứ 93 trên tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Giai đoạn 1990 - 2023, HDI đã tăng từ 0,499 lên 0,766, tăng 53,5%; tuổi thọ trung bình tăng 5,56 tuổi; tổng thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người tăng 475,7%[14]. Tuy nhiên, trong tổng số khoảng 1,2 triệu lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên chỉ khoảng 550.000 người. Như vậy, trong cơ cấu nguồn nhân lực, tỷ lệ nhân lực số trên tổng lao động của nền kinh tế chỉ đạt hơn 1%. Đây là tỷ lệ tương đối thấp so với các quốc gia như: Mỹ (4%), Hàn Quốc (2,5%), Ấn Độ (1,78%)[15].

Do vậy, để phát triển đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số chất lượng cao. Muốn vậy cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là dạy nghề; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực toàn diện, nhất là nguồn nhân lực số; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực số; đầu tư cho đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực; v.v..

Ba là, đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Giáo dục, đào tạo và dạy nghề phải hướng tới chuẩn bị nguồn nhân lực sẵn sàng cho phương thức sản xuất số, quản trị số, xã hội số; trang bị cho người lao động kỹ năng phân tích dữ liệu, lập trình và quản trị công nghệ số. Người lao động trong kỷ nguyên số cần có kỹ năng làm việc sáng tạo, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kiểm soát quy trình sản xuất số; có năng lực hợp tác trong môi trường đa văn hóa, đa tôn giáo; đặc biệt là kỹ năng bảo mật, an ninh, an toàn trong môi trường số. Cùng với đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo thì dạy nghề cũng cần được đầu tư, phát triển để chuẩn bị cho sự thích nghi với phương thức sản xuất số. Dạy nghề phải trao truyền cho người lao động kỹ năng chuyển mạnh từ sử dụng các nguồn lực hữu hình trong tư liệu sản xuất sang sử dụng sáng tạo các nguồn lực vô hình là tri thức, trí tuệ, sáng tạo, đổi mới của loài người, trí tuệ của con người, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ kỹ thuật số, thông tin, dữ liệu lớn (Big Data), bằng sáng chế, phát minh, giải pháp công nghệ, bản quyền, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, lợi thế thương mại, uy tín thị trường, v.v.. Các nguồn lực vô hình ngày càng chiếm vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, thậm chí giữ vai trò quyết định trong nền kinh tế số của kỷ nguyên số. Do vậy, phải đầu tư và đổi mới giáo dục, đào tạo, dạy nghề mới có thể đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực hiện tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số của dân tộc. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ: "Phấn đấu đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế"[16]. Để thực hiện được mục tiêu này cần: "Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu,

là động lực then chốt để phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"[17]. Tiếp nối quan điểm đó, Đại hội lần thứ XIV đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: "Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới. Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng "chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế". Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với các đối tượng, từng địa phương"[18].

Bốn là, phát huy vai trò, sức mạnh của toàn dân tộc, nhất là đội ngũ doanh nhân Việt Nam

Tầm nhìn phát triển chỉ có thể thực hiện khi được toàn xã hội đồng thuận và chia sẻ. Do đó, cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và sức mạnh của toàn dân tộc, trong đó có đội ngũ doanh nhân - lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện hai mục tiêu 100 năm của đất nước. Tiếp tục tinh thần Đại hội lần thứ XIII, Đại hội lần thứ XIV của Đảng đưa ra quan điểm: "khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"[19] và chủ trương "Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển... Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại"[20].

Muốn thực hiện có hiệu quả tầm nhìn phát triển của dân tộc trong kỷ nguyên số phải dựa vào dân; tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân. Có thể nói, sự đồng lòng của Nhân dân là điều kiện tiên quyết để phát huy có hiệu quả tầm nhìn phát triển của dân tộc trong kỷ nguyên số. Đồng thời phải phát huy được vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong phát triển kinh tế số. Đại hội lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ: "Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi"[21]; "Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội"[22]. Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm[23]. Đây là lực lượng quan trọng, tiên phong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, cần tạo môi trường thuận lợi để doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, nâng cao năng lực quản trị và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Năm là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật

Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025, của Bộ Chính trị Khóa XIII *về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới* đã chỉ rõ cùng với những thành tựu thì công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn

chế, bất cập. "Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Việc phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; thủ tục hành chính còn rườm rà. Tổ chức thực thi pháp luật vẫn là khâu yếu; thiếu cơ chế phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới, chưa tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới"[24]. Xuất phát từ thực tế như vậy mà Đảng ta đã đề ra năm quan điểm chỉ đạo, trong đó có "Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là "đột phá của đột phá" trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng"[25]. Trên tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025, chúng ta phải tổ chức xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện tầm nhìn phát triển của quốc gia trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế. Vì vậy, cần rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn; xây dựng khung pháp lý về tài sản số, dữ liệu số xuyên biên giới, quyền sở hữu dữ liệu, blockchain, tiền mã hóa, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, v.v.. Đồng thời, cần ban hành các quy định về đạo đức AI, quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm AI, bảo đảm môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ trên cơ sở đó mới tạo được môi trường pháp lý và cơ chế thuận lợi để các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội thực hiện thành công tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số.

3. Kết luận

Qua phân tích trên cho thấy, tầm nhìn phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số về cơ bản là thực hiện thắng lợi hai mục tiêu 100 năm của đất nước. Để hiện thực hóa tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số này, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm. Trước hết là phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số; đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề; phát huy vai trò, sức mạnh của toàn dân tộc, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân Việt Nam; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện tầm nhìn phát triển quốc gia trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế sâu rộng. ■

---

[1] Hoàng Phê (Chủ biên) (2021): *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr.656.

[2] Tô Lâm (2024): "Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới", *Báo Nhân Dân*, số 25193, tr.2.

[3, 4, 5, 7, 8, 16, 17, 22] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, tr.111 - 112, 112, 112, 203 - 204, 231,140, 136, 167 - 168.

[6] Báo Điện tử Chính phủ (2025): *Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia, truy cập ngày 30/1/2025.

[9, 10, 18, 19, 20, 21] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.II, tr.122, 388, 378 - 379, 61, 373 - 374, 377.

[11] Nguyễn Thành Chung (2023): "Vai trò của nguồn nhân lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Thông tin và Truyền thông*, số 7 (tháng 7/2023).

[12] Cục Thống kê - Bộ Tài chính (2023): *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023*, https://www.gso.gov.vn, truy cập ngày 29/12/2025.

[13] Lê Thị Kiều Oanh (2025): *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số,* https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/07/15/phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-trong-boi-canh-chuyen-doi-so,truycập ngày 15/7/2025.

[14] Báo Nhân Dân điện tử (2025): *Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao,* https://nhandan.vn/infographic-viet-nam-thuoc-nhom-cac-quoc-gia-co-muc-phat-trien-con-nguoi-cao, truy cập ngày 13/5/2025.

[15] Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO (2021): *Báo cáo lao động việc làm toàn cầu năm 2021.*

[23] Báo Điện tử Chính phủ (2025): *Toàn văn Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân,* https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-68-nq-tw-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan, truy cập ngày 5/5/2025.

[24, 25] Báo Điện tử Chính phủ (2025): *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới,* https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/nghi-quyet-so-66-nq-tw-ve-doi-moi-cong-tac-xay-dung-va-thi-hanh-phap-luat-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-dat-nuoc-trong-ky-nguyen-moi-, truy cập ngày 16/11/2025.